

Bản án số: 32/2021/HS-PT
Ngày 14-04-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phụng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Hưng và ông Vũ Thành Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/TL-HSPT ngày 29/01/2021 đối với bị cáo Nguyễn Đình C và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình C và Phạm Tôn L; kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2020/HSST ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Bị cáo có kháng cáo:

- 1. Nguyễn Đình C**, sinh năm 1989. Nơi sinh, nơi cư trú: thôn YT, xã NH, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Đình D (ông D là bệnh binh 2/3, thương binh 4/4; được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhì, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì) và bà Trịnh Thị D1; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/7/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong bản án ngày 30/8/2016; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/6/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.
- 2. Phạm Tôn L**, sinh năm 1991; Nơi sinh, nơi cư trú: thôn YT, xã NH, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Phạm Tôn A và bà Phạm Thị H; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 50 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong bản án

ngày 21/01/2017; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/6/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Tôn L: Luật sư Nguyễn Long L1 - Văn phòng Luật sư Công ty Luật TNHH R - Thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Đường D, phường G, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, có mặt.

- *Bị cáo bị kháng nghị:*

- 3. Triệu Việt A**, sinh năm 1998; Nơi sinh, nơi trú quán: Tổ dân phố T, phường D, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Triệu Thành Q và bà Lê Thị Thanh T; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/6/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Việt A: Luật sư Nguyễn Khắc A - Văn phòng luật sư Hoàng Gia - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

- *Ngoài ra còn 03 bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị. Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 17/6/2019, Nguyễn Đình C, Phạm Tôn L, Triệu Việt A, Đoàn Văn H và một số người khác uống bia xong ra về, trước lúc về C bảo Việt A đặt phòng hát tại quán karaoke Phantom để mọi người đến sử dụng ma túy. Khi rời khỏi quán, L, Việt A và H đi cùng 01 xe mô tô đến khu vực Cầu Tình ở phường Bàn Yên Nhân, Việt A và H xuống xe, còn L một mình đi xe mô tô về phòng trọ. Việt A dùng điện thoại số 0968526788 gọi cho Vũ Văn Hải là quản lý quán karaoke đặt phòng để sử dụng ma túy, rồi nhắn tin cho C biết đã đặt phòng. Sau đó Việt A gọi điện thoại cho bạn gái là Luyện Thị P đi xe mô tô đến đón và gọi điện cho bạn là Hoàng Kim C1 đi đến Cầu Tình. Cả 4 đi trên cùng chiếc xe mô tô, khi gần đến phòng trọ của L thì H và C1 xuống xe đi vào phòng trọ của L, còn Việt A chở P về phòng trọ của P. Trên đường quay trở lại phòng trọ của L, Việt A nhận được cuộc gọi của C bằng số điện thoại 0869.681.111, C bảo Việt A qua chỗ L lấy ma túy mang lên quán karaoke sử dụng. Tại phòng trọ của L, có H, C1 và P, Việt A nói với L về việc C dặn, thì L đưa cho Việt A túi nilon màu trắng bên trong có 01 túi nilon đựng ma túy loại ketamin (ke) và khoảng hơn 10 viên ma túy loại MDMA (kẹo) rồi bảo mọi người lên quán karaoke trước L sẽ lên sau.

Đến khoảng 00 giờ 27 phút Việt A, H, P, C1 đi xe taxi đến quán karaoke, H, P, C1 vào phòng 104 trước, thấy C một mình trong phòng, còn Việt A vào quầy lễ tân gửi áo và đưa trước cho Hải 9.000.000 đồng để thanh toán tiền

phòng, rồi đi vào phòng 104. Nhân viên phục vụ mang đĩa sứ, giấy cuộn, bật lửa, thẻ cứng vào phòng cho mọi người sử dụng ma túy. Tại phòng 104, Việt A bỏ túi ma túy loại “keo” và “ke” ra mặt bàn, C cũng bỏ ra một túi nilon có chứa ma túy loại “ke” ra mặt bàn để mọi người sử dụng. Sau khi mọi người sử dụng ma túy loại “keo”, Việt A đổ gói ma túy loại “ke” của L ra đĩa sứ để “xào”, lúc này C bảo H đưa tờ tiền làm “tẩu” để hít ma túy “ke” trên đĩa, H đưa cho C tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, C cuộn thành tẩu để C và mọi người dùng hít ma túy. Thấy mọi người nghe nhạc bằng điện thoại, C bảo H gọi Vũ Lê Tài P đến đánh nhạc, một lúc sau P mang theo máy tính xách tay đến đánh nhạc DJ cho mọi người nghe, đồng thời P cũng sử dụng ma túy với mọi người. Khoảng 01 giờ ngày 18/6/2019, L đến cùng sử dụng ma túy với mọi người, đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 18/06/2019 thì bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ các vật chứng, tài sản, đồ vật có liên quan.

Tiến hành kiểm tra ma túy: Nguyễn Đình C, Phạm Tôn L, Triệu Việt A, Đoàn Văn H, Hoàng Kim C1 đều dương tính với ba loại ma túy, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine; Luyện Thị P, Vũ Lê Tài P đều dương tính với hai loại ma túy, loại Methamphetamine và MDMA. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đề nghị Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Hưng Yên xác định tình trạng nghiện đối với các đối tượng trên. Kết quả xác định các đối tượng trên đều không phải là người nghiện ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình C chỉ thừa nhận hành vi mang túi ma túy loại Ketamine, có khối lượng là 1,969 gam đến phòng 104 để sử dụng; Phạm Tôn L chỉ thừa nhận đưa cho Việt A ma túy “keo” (MDMA) để mọi người sử dụng; nguồn gốc ma túy này là mua của 01 người đàn ông ở thị trấn Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào. Triệu Việt A ban đầu thừa nhận L đưa cho cả ma túy “keo” (MDMA) và ma túy “ke” (Ketamine), nhưng sau đó chỉ thừa nhận là cầm ma túy “keo” của L đưa mang đến phòng 104 để mọi người sử dụng.

Kết quả điều tra không xác định được danh tính của người đã cho C ma túy và danh tính của người đàn ông đã bán ma túy cho L.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại một số tài sản không liên quan đến tội phạm.

Tại bản án số 67/2020/HSST ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ đã quyết định:

1/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình C và Phạm Tôn L phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Triệu Việt A phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2/ Áp dụng:

- Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; 55; 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, 01 năm tù về tội

Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2019.

- Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; 55; 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tôn L 07 năm 03 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 13 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2019.

- Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; 58 của Bộ luật hình sự đối, xử phạt bị cáo Triệu Việt A 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị; về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/12/2020, bị cáo Phạm Tôn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Đình C kháng cáo cho rằng không phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 30/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ kháng nghị hủy một phần bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với Triệu Việt A.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Đình C giữ nguyên kháng cáo, đề nghị tuyên bị cáo không phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo từ chối người bào chữa cho mình.
- Bị cáo Phạm Tôn L giữ nguyên kháng cáo; thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo L bày: Bị cáo không biết việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Triệu Việt A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, hành vi của các đồng phạm khác và khẳng định mình không phạm tội tàng trữ, bị cáo chỉ mang ma túy hộ C từ chỗ ở của L đến phòng hát để mọi người sử dụng, không có mục đích nào khác.

Người bào chữa của bị cáo Việt A trình bày: Bị cáo chỉ thực hiện việc đem ma túy đến để cùng nhau sử dụng theo sự phân công của bị cáo khác, giả sử bị cáo không mang đến thì sẽ không có sự kiện phạm tội tổ chức của các bị cáo, do đó một hành vi không thể xử lý hai lần. Đề nghị không chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát về việc xem xét bị cáo Việt A phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử:
 - Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, hủy một phần Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Việt A, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để xét xử lại theo hướng buộc bị cáo Việt A phải chịu trách nhiệm hình sự thêm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
 - Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C.
 - Chấp nhận kháng cáo của bị cáo L và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 3 - 6 tháng tù đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong hạn luật định, Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ ban hành đúng trình tự thủ tục, nên kháng cáo và kháng nghị hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Do có sự thống nhất giữa Nguyễn Đình C, Triệu Việt A và Phạm Tôn L sau khi cùng nhau uống bia với một số bạn bè, C đã bảo Việt A thuê phòng hát tại quán karaoke để mọi người đến sử dụng ma túy, L là người cung cấp ma túy cho mọi người sử dụng, Việt A là người đặt phòng đồng thời là người mang ma túy của L đến quán cho mọi người sử dụng. Lời khai của bị cáo Triệu Việt A và Phạm Tôn L là phù hợp với nhau, phù hợp khách quan với các lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Đình C đã có hành vi giao cho Việt A đặt phòng tại quán karaoke để sử dụng ma túy, gọi điện cho Việt A đến lấy ma túy của L để mang đi sử dụng, ngoài ra C còn mang theo 1,969g ketamine đến quán; bảo H gọi điện thoại cho P đến chơi nhạc và P (dưới 18 tuổi) cũng sử dụng ma túy; bảo H đưa tờ tiền để làm ông hút ma túy. Do đó hành vi mà C thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với các tình tiết định khung đó là “đối với 02 người trở lên” và “đối với người dưới 18 tuổi” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Tôn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, sau khi bị thu giữ tại chỗ, lượng ma túy còn lại là 2,541g ketamine và 4,961g MDMA, L hoàn toàn nhận thức được việc cung cấp ma túy để Việt A đem ma túy đến quán karaoke là để cho mọi người sử dụng, hành vi của L đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 và điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Triệu Việt A có hành vi đặt phòng tại quán karaoke để làm nơi sử dụng ma túy, mang ma túy từ nơi ở của L đến quán để các đối tượng cùng sử dụng, hành vi của Việt A đã đồng phạm với các bị cáo khác về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Bản án số 67/2020/HSST ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình C về nội dung bị cáo cho rằng không phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Tại lời khai của người làm chứng Đoàn Văn H, của bị cáo Phạm Tôn L và Triệu Việt A đều thể hiện nội dung C đã bảo Việt A đặt phòng tại quán karaoke và mọi người trong nhóm đều hiểu việc đi đến nơi đó là để sử dụng ma túy (BL1637, 1681-1697); lời khai của Luyện Thị P và Việt A đều xác định C điện thoại cho Việt A đến lấy ma túy của L, lời khai của H và C1 cùng có nội dung Việt A đến chỗ L lấy ma túy, khi đưa ma túy cho Việt A, L có nói “*Mang xuống đó cho anh C đi, lát anh xuống sau*”, như vậy có thể xác định rằng giữa C và L đã có sự trao đổi trước, L đã chuẩn bị ma túy để cho Việt A mang đến quán karaoke và nhận thức được việc mọi người sẽ cùng nhau tụ tập để sử dụng ma túy, ngoài ra bản thân C cũng mang theo ma túy, bỏ ra mặt bàn cho mọi người sử dụng; cuốn ông để hút ma túy; bảo H gọi P đến chơi nhạc. Do đó việc xét xử bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Tôn L:

Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy độc lập với số lượng 02 chất ma túy, khối lượng còn lại khi bị bắt là 2,541g Ketamine và 4,961g MDMA. Bị cáo tiếp nhận mục đích từ C, đồng ý cung cấp ma túy đưa cho Việt A mang đến quán karaoke để cùng nhau sử dụng, do đó bị cáo đồng phạm với các bị cáo khác về hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có nhân thân xấu. Cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn (một phần), ăn năn hối cải; bị cáo có bà nội là người có công và áp dụng mức hình phạt 07 năm 03 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; gia đình bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới là đơn xác nhận gia

đình khó khăn, bị cáo là lao động chính; gia đình bị cáo có ông Phạm Trọng N là Liệt sỹ chống Pháp, vì vậy cần chấp nhận kháng cáo và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ đối với bị cáo Triệu Việt A để xét xử thêm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thấy rằng:

Trước khi cùng nhau thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo C và L đã có hành vi cất giữ ma túy đủ khối lượng và đủ các yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo Triệu Việt A không có sẵn ma túy từ trước như các bị cáo C và L, bị cáo chỉ thực hiện hành vi mang ma túy từ nơi ở của L đến quán karaoke cho mọi người cùng sử dụng, chứ không nhằm mục đích khác, đây được coi là hành vi *chuẩn bị chất ma túy* theo sự phân công, nhằm đưa trái phép vào cơ thể người khác theo tinh thần hướng dẫn tại mục 6.1 Thông tư số 17/2007/TTLT ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, vì vậy không cấu thành tội phạm độc lập. Mặt khác, hành vi mà bị cáo Việt A thực hiện là liên tiếp về mặt thời gian, đây cũng là điều kiện để tội phạm về tổ chức sử dụng trái chất ma túy của các bị cáo được hoàn thành, do đó bị cáo đã bị xét xử với vai trò đồng phạm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Mặt khác khối lượng, số lượng chất ma túy mà Việt A mang đến thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 249 với mức hình phạt đến 10 năm tù là thấp hơn so với mức hình phạt đến 15 năm tù của tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, vì vậy nếu có dấu hiệu của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thì cũng sẽ thu hút vào tội nặng hơn đó là tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 343; điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Tôn L. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2020/HSST ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên như sau:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 55, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tôn L 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2019.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình C và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Giữ nguyên nội dung quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2020/HSST ngày 18/12/2020 của Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên như sau:

2.1 Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 55; 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2019.

2.2 Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Việt A 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2019.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Tôn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Đình C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.
4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ KTGD I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện Yên Mỹ;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- CA huyện Yên Mỹ;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Phụng